



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN LUONG HONG
Last Middle First

Current Address: 260 chi Lăng . TP Huế

Date of Birth: 2/10/1945 Place of Birth: Thị trấn

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/22/1975 To 10/4/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

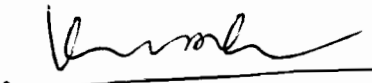
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

và quan tâm giúp đỡ cho tôi và gia
đình tôi với ước mong được sớm
Định cư tại Hoa Kỳ. Trong dịp Tập
Trung cải tạo này 2 Chính phủ đang quan
tâm.

Trân Trọng Kính Chào Bà


Nguyễn Lương Hùng

Việt Nam ngày 18-10-1989

Kính thưa Bà.

Trước tiên tôi xin gửi đến Bà
lời chào chúc sức khỏe và hạnh phúc
trong cuộc sống.

Tôi được biết Bà và Công đồng
Hải ngoại hằng quan tâm giúp đỡ cho
những người được tha từ các trung
tâm cải tạo.

Hay tôi viết thư này kính mong
Bà quan tâm giúp đỡ.

Họ và tên: NGUYỄN LƯƠNG HÙNG
Số quân: 65/205948.

Cấp bậc: Trung úy.

Chức vụ: Trung đội trưởng Pháo binh

Đơn vị sau cùng: Pháo đội 914 Pháo

Binh Tiểu Khu Thừa Thiên

Đơn vị Trưởng: Thiếu Tá HỒ ĐĂNG KHOA

Địa chỉ thường trú: Lăng La Văn Thường

Xã Quảng Thọ, huyện Hướng Điền

Tỉnh Thừa Thiên

Địa chỉ liên lạc: Phạm Văn Cháu
Số nhà 260 đường Chi Lăng - Thành phố
Huế.

Thời gian cải tạo: 6 năm 4 tháng
12 ngày.

(Từ ngày 22 tháng 5 - 1975 đến ngày
4 tháng 10 - 1981)

Từ ngày 1.5.1975 Tỉnh di chuyển tại
Trung tâm Đại học Văn Hiến Sài Gòn.
Sau đó tôi về Huế và tập trung cải
tạo qua các Trại.

Từ 1975 - 1977 cải tạo tại Trại 1 Ai Tử

Sau chuyển lên Côn Trôn Quảng Trị -
1977 - 1978 - Trại 3 - Huyện Phú Xuân
Tỉnh Thanh Hóa.

1978 - 4-10-1981 Trại 3 - Bình diển
Thị trấn Huế.

Những người đi theo.

Số TT	Họ và TÊN	Ngày Tháng năm sinh	Liên hệ
1	Phạm Thị Hằng	12.1.1950	vợ
2	Nguyễn Thị Thảo Hương	2.2.1970	con
3	Nguyễn Thị Thiên Trang	18.8.1971	con
4	Nguyễn Thị Thiên Kiên	7.3.1973	con

5. Nguyễn Thị Thiên Thanh - 10.11.1975 - con
6. Nguyễn Lương Nghĩa - 18.7.1982 - con
7. Nguyễn Thị Khánh Yên - 26.8.1984 - con.

Những thân nhân hiện ở Hoa Kỳ.

1. PHẠM VĂN PHƯỚC -
(Anh con bác ruột của vợ)
Địa chỉ:

2. LÊ QUANG VINH.
(Em con bác ruột của vợ)

Tôi xin gửi theo thư này

- 1 Bức sao giấy ra Trại.

1 giấy hôn thú và sổ Tờ và vợ tôi

6 giấy khai sinh của con và anh

Một lần nữa tôi và gia đình kính chúc
Bà và Công đồng ở Hải ngoại được dồi dào
mức khỏe

Huê, ngày 14 tháng 10 năm 1981

LỆNH THA

Căn cứ thông lệ số 220/T.T.g và thông tư số 210 ngày 1-1-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đang phát phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thực hành quyết định theo số 88/QĐ ngày 11 tháng 9 năm 1981 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG T. CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên Nguyễn Văn Hạng bị danh

Ngày tháng năm sinh 1945

Quê quán Quảng Thọ, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Bình Trị Thiên

Trình độ 12

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ

Trung úy B. Trưởng

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã

Quảng Thọ và công an huyện Huyện Bình

thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 (bằng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

K. T. TRƯỞNG T. CÔNG AN
B. T. T. THIÊN



TRẦN CHÁI THẠCH

QUESTIONNAIRE FOR EX.POLITICAL PRISONNER IN VIETNAM.

I. BASIC NAME OF EX.POLITICAL PRISONNER IN VIETNAM.

1. Full name of ex.political prisoner in Vietnam: NGUYEN LUONG HUNG
2. Date and place of birth: 10-02-1945
3. Position before April 1975:
 - Rank: TRUNG UY
 - Function: TRUNG ĐỘI TRƯỞNG PHẠO BÌNH TIỂU KHU THỦA THIÊN
 - Serial number: 65/205948
4. Month date year arrested: 22-05-1975
5. Month date year out of camp: 4-10-1981
6. Photocopy Re.Education release certificate: QĐT SỐ 02 NGÀY 14-9-1981 QUẢN LÝ BẮT BỊ THIÊN
7. Present mailing address of Ex.Political prisoner: 260 CHILANG HUÊ
8. Present current occupation: LÃNG LA VÂN THƯỢNG, XÃ QUẢNG THO, HUYỆN DIÊN THỦA THIÊN

II. LIST FULL NAME DOB AND POB EX.POLITICAL PRISONNER IMMEDIATE

FAMILY AND FATHER, MOTHER, ETC ...

1. Relatives to accompany with Ex.P.P.

NAME	DOB	POB	RELATION SHIP
1) PHAM THI HANG	12-01-1950	PHU MY - HUÊ	(F) WIFE
2) NGUYEN THI THIÊN HƯƠNG	02-02-1970	PHU CAT - HUÊ	(F) DAUGHTER
3) NGUYEN THI THIÊN TRANG	18-08-1971	PHU MY - HUÊ	(F) DAUGHTER
4) NGUYEN THI THIÊN KIỀU	07-03-1973	PHU CAT - HUÊ	(F) DAUGHTER
5) NGUYEN THI THIÊN THẠNH	10-11-1975	PHU HIỆP - HUÊ	(F) DAUGHTER
6) NGUYEN LUONG NGHIA	18-07-1982	PHU HIỆP - HUÊ	(M) SON
7) NGUYEN THI KHANH YEN	26-03-1984	HUONG DAO - HUONG PHU	(F) DAUGHTER

2. Complete family listing (living and dead) of Ex.P.P.

NAME	ADDRESS
- Father: NGUYEN LUONG KINH	DEAD IN 1970
- Mother: HO THI HONG	DEAD IN 1980
- Brother:	
: NGUYEN LUONG TUÊ	: LÃNG LA VÂN THƯỢNG, QUẢNG THO, HUYỆN DIÊN THỦA THIÊN
: NGUYEN LUONG THINH	: SỐ 308 LÔ N CƯ XÃ THANH ĐA TP HỒ CHÍ MINH
: NGUYEN LUONG CHINH	: SỐ 308 LÔ N CƯ XÃ THANH ĐA THÀNH PHỐ HO CHI MINH
- Sisters:	
: NGUYEN THI LAN	: LÃNG LA VÂN THƯỢNG, QUẢNG THO, HUYỆN DIÊN THỦA THIÊN
: NGUYEN THI SEN	: LÃNG LA VÂN THƯỢNG, QUẢNG THO, HUYỆN DIÊN THỦA THIÊN
: NGUYEN THI CUC	: DEAD IN 1970
: NGUYEN THI NGOC	: LÃNG LA VÂN THƯỢNG, QUẢNG THO, HUYỆN DIÊN THỦA THIÊN

-Spouse:

-Childrens:

III. RELATIVES OUT SIDE VIETNAM.

1. Closet relatives in US:

-Name : PHAM VAN PHUOC
-Relation ship : ANH CON BAC RUOT UANG
-Address :

2. Closet relatives in (other country): (IN US)

-Name : LE QUANG VINH
-Relation ship : EM CON BA CO RUOT UANG VO
-Address :

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY.

1. Reconification until now: 56106-10/88 PHONG XUAT NHAP CANH XIN DINH HUU QUANG UOHTC

2. Replied from Bangkok ODP relative to:

3. The ODP Bangkok Loi:

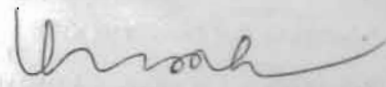
V. COMMENT REMRK: WISH TO REQUEST YOUR ASSITANCE AND INTERVENTION WITH THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VN, IN ORDER THAT I AND MY FAMILY MAY BE AUTHORIZED TO LEAVE VN UNDER YOUR ARRANGEMENT AND PROTECTION AND UNDER THE ODP AND TO IMMIGRATE TO THE USA FOR THE PURPOSE OF SEEKING A NEW LIFE.

VI. Please listing here all documents attached to the questionnaire.

- 1) BANG SAO GIAY RA TRAI.
- 2) GIAY HON THU
- 3) 6 GIAY KHAI SINH KEM ANH

DATE, 18-10-1989

MANY THANK,



Nguyen Luong Hung



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH

THỊ-XÃ

QUẬN

NHỊ

XÃ

Số hiệu

39

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thai

Tên họ người chồng NGUYỄN LƯƠNG HƯNG
 Nghề nghiệp Quân nhân
 Sinh ngày Mười tháng hai năm một ngàn chín trăm
bốn mươi lăm (10-2-1945)
 Tại La-vân, thượng Quảng-diên Thừa-thiên
 Cư sở tại -nt-
 Tạm trú tại K.8.0. 4.451
 Tên họ cha chồng NGUYỄN-LƯƠNG-KÍNH (sống)
 (sống chết phải nói)
 Tên họ mẹ chồng HỒ-THỊ-HỒNG (sống)
 (sống chết phải nói)
 Tên họ người vợ PHẠM-THỊ-HÀNG
 Nghề nghiệp Hội-trợ
 Sinh ngày Mười hai tháng một năm một ngàn chín
trăm năm mươi (12-01-1950)
 Tại Phường Phú--Thị Huế
 Cư sở tại -nt-
 Tạm trú tại 260 CHỈ-LANG H.3
 Tên họ cha vợ PHẠM-VAN-CHÂU (sống)
 (sống chết phải nói)
 Tên họ mẹ vợ LÊ-THỊ-CHÂU (sống)
 (sống chết phải nói)
 Ngày cưới Mười một tháng tư năm một ngàn chín trăm
sáu mươi chín
 -Vợ chồng có thai hay không lập hôn khê không
 ngày Mười tháng Mười năm 1969



Trích 9 bản chính

ngày 11 tháng 4 năm 1969

Viện chức hộ tịch



NGUYỄN-PHI-ĐẶN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Quảng Thọ
Huyện Huỳnh Sơn
Tỉnh, Thành phố BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TT₂ - P₁

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số
Quyển số

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Thị Thiên Thanh		Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	10 tháng 11 năm 1975		
Nơi sinh	Phường Phú Hiệp, Thành phố Huế		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Lương Hùng 10.2.1945	Đạm Thị Hằng 1950	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Trồng cây lương thực ĐS 55X - HTX Quảng Thọ 2	Trồng cây lương thực ĐS 55X - HTX Quảng Thọ 2	
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Lương Hùng 40 tuổi, ĐS 55X HTX Quảng Thọ 2		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 9 tháng 12 năm 1985

T/M. U. B. N. D. Quảng Thọ
(Ký tên, đóng dấu)

Đã ký ngày

T/M Ủy ban nhân

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thanh Tịnh
Nguyễn Thanh Tịnh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã

Quận

Xã, Phường

Số hiệu

Hue

Nhi

Phủ-Cát

83

TRÍCH - LỤC

Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 10 tháng 03 năm 19 73



10
Đang
In
nhà
tại
bản
có

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-THỊ THIÊN-KIỀU

Con trai hay con gái : Gái

Ngày sanh : bảy, tháng ba, năm một ngàn

trăm bảy mươi ba

(07/03/1973)

Nơi sanh : Phường Phủ-Cát

Tên họ người cha : Nguyễn-lương-hưng, 28 tuổi

Tên họ người mẹ : Phạm-thị-hằng, 24 tuổi

Vợ chánh hay không

có hôn thú : chánh

Tên họ người đứng khai : Nguyễn-lương-hưng

MIỄN THỊ THỰC

THỊ BẢNG SẮC LỆNH SỞ 3/S1/AN
TRƯỞNG BAN PHỤ THỦ TƯỚNG

Trích lục y bản chánh

Phủ-Cát

ngày 10 tháng 03 năm 19 73

Viên-chức Hộ-tịch



10

KHAI SANH



Tên họ đủ nhĩ: Nguyen thi Thien Huong /
 Giới: Nu
 Sinh: Ngày hai tháng hai năm 1970 (một ngàn chín
trăm bảy mươi)
 Tại: Khu phố Phu Cat Quận Nhi HUE
 Cha: Nguyen luong Hung /
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi (26)
 Nghề: Quan nhân
 Cư trú tại: KBC. 4451
 Mẹ: Pham thi Hang /
 Tuổi: Hai mươi tuổi
 Nghề: Nội trợ
 Cư trú tại: Phường Phú Mỹ Quận Nhi Huế
 Vợ: Chanh
 Người thay: Nguyen luong Hung
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi (26)
 Nghề: Quan nhân
 Cư trú tại: KBC. 4451
 Ngày khai: ngày mười tháng hai năm 1970 (một ngàn chín
trăm bảy mươi)
 Người chứng thứ nhất: Pham Chau
 Tuổi: Năm mươi tám tuổi (58)
 Nghề: Thợ may
 Cư trú tại: Phường Phú Mỹ Quận Nhi HUE
 Người chứng thứ nhì: Le Thi Chau
 Tuổi: Năm mươi hai tuổi (52)
 Nghề: Nội trợ
 Cư trú tại: Phường phú cat Quận Nhi HUE

PHÙNG TRÍCH-LỤC

Huê ngày... tháng... năm 19...
 ỦY-VIÊN HỒ-LẠI QUẬN-NHI

Lập tại Quận Nhingày 10-thang 2 1970

Người khai:

Hộ lại

Nhân chứng

Nguyen Luong Hung

Pham Chau

Le thi Chau

Số hiệu : 21

KHAI SINH



Họ và tên ấu nhi ; NGUYỄN - THỊ THIÊN - TRANG
 Phái : NỮ
 Sinh : mười tám, tháng tám, năm một ngàn chín
 Ngày, tháng, năm : trăm bảy mươi mốt (18/8/1971)
 Tại : Phú-Hỷ, quận Nhì, Huế
 Cha : Nguyễn-lương-Hùng
 Họ và tên :
 Tuổi : hai mươi bảy tuổi (27)
 Nghề nghiệp : quân nhân
 Cư trú tại : KBC: 4699
 Mẹ : Phạm-thị-Hằng
 Họ và tên :
 Tuổi : hai mươi hai tuổi (22)
 Nghề nghiệp : Hội trợ
 Cư trú tại : 260, Chi-Lăng, Huế
 Vợ : chính
 Chánh hay phó :
 Người khai : Nguyễn-lương-Hùng
 Họ và tên :
 Tuổi : hai mươi bảy tuổi (27)
 Nghề nghiệp : quân nhân
 Cư trú tại : KBC: 4699
 Ngày khai : mười chín, tháng tám, năm một ngàn chín
 trăm bảy mươi mốt (19/8/1971)
 Người chứng thứ nhất :
 Họ và tên : Nguyễn-văn-Vinh
 Tuổi : hai mươi hai tuổi (22)
 Nghề nghiệp : quân nhân
 Cư trú tại : KBC: 4699
 Người chứng thứ nhì :
 Họ và tên : Phạm-văn-Nga
 Tuổi : hai mươi sáu tuổi (26)
 Nghề nghiệp : quân nhân
 Cư trú tại : 260 Chi-Lăng, Huế

Chứng nhận chữ ký của ông
 Chủ-Tịch Ủy-Ban H.C Khu-Phủ Phú-Hiệp
 Huế ngày 14 tháng 9 năm 1971
 TUYÊN THỊ TRƯỞNG THỊ-XÃ HUẾ
 QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



TRẦN THẤT SẢO

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm 197
 Người khai, _____ 19 8 Nhân chứng,

Nguyễn-lương-Hùng



1/ Nguyễn-văn-Vinh
 2/ Phạm-văn-Nga

ĐOÀN VĂN-NA

Hà, Thị trấn Quảng Thọ
 Thị xã, Quận Huế
 Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

BẢN SAO

Số 2001Quyển số 02

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	<u>Nguyễn Lương Nghĩa</u>		Nam. Nữ
Sinh ngày, tháng, năm	<u>18 tháng 7 năm 1982</u>		
Nơi sinh	<u>Hà Nội Khu vực 2 Đầu Kiep Huế</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Lương Hùng</u> <u>10.02.1945</u>	<u>Đạm Thị Hằng</u> <u>12.01.1950</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Thợ mộc</u> <u>Đầu Kiep Huế 260</u> <u>Chợ Lãng</u>	<u>Nhà trù</u> <u>Đầu Kiep Huế 260</u> <u>Chợ Lãng</u>	
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKKK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CNEC của người đăng khai.	<u>Nguyễn Lương Hùng 38</u> <u>Huế</u> <u>Đầu Lãng</u>		

NHẬN THỰC Y SAO BẢN CHÍNH (Hô khẩu)

Ngày 01 tháng 10 năm 1982
 Tại Đầu Kiep Huế

(Ký tên, đóng dấu)

Hàng ký, ngày 30 tháng 7 năm 1982TTH, UBND Đầu Kiep Huế

(Ký tên đóng dấu)



Nguyễn Đình Chính
Đầu Kiep Huế

Nguyễn Đình Chính
Đầu Kiep Huế



Xã, phường Quảng Thọ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hưng yên

Tỉnh, Thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

GIẤY KHAI SINH

36-1325

Quyền số 02

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Thị Thanh Yên		Nam, nữ
Sinh ngày, tháng năm	26 tháng 3 năm 1984		
Nơi sinh	Trạm y tế Xã Hương Toàn		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Lương Hùng 10. 2. 1945	Phạm Thị Hằng 1950	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Trồng cây lương thực	Trồng cây lương thực	
Nơi ĐKKK thường trú	Đội 5 SX HTX Quảng Thọ 2	Đội 5 HTX Quảng Thọ 2	
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKKK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn Lương Hùng 40 tuổi, Đội 5 SX HTX Quảng Thọ 2		

Đang ký ngày 9 tháng 12 năm 1985

TIM Ủy ban nhân dân Xã Quảng Thọ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ)



Nguyễn Văn Minh



NH
12/04

R 51

19050

20 XI 19 8

190

Kính gửi

NAME _____
1st Notice _____
2nd Notice _____
Return _____

Bà: KHUẾ MINH THO

MI
PAF

U.S.A

FROM: NGUYỄN LƯƠNG HÙNG
260 - CHI LĂNG HUỆ
VIỆT NAM

CONTROL

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date
_____ Membership Letter 12/16/89